

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 43 /2021/HS-ST

Ngày 26/10/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Chung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Thái**

Bà **Hồ Thị Thoa**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Hồng Quang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H- sinh năm: 1982 tại Vĩnh Linh; Nơi ĐKNKTT: Thôn N H, xã TrN, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá Ng (Chết) và bà Nguyễn Thị T - sinh năm: 1954; Chồng: Trần Hữu Tr; con: 03 con; Tiền sự : Tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". Có mặt

*- Người bị hại: Chị **Phạm Thị Thu H** - sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn N H, xã Trung Nam, Vĩnh Linh, Quảng Trị.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Vắng mặt

+ Anh **Trần Hữu Tr**. Sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn NH, xã Trung Nam, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 01 tháng 8 năm 2021, Nguyễn Thị H, đến nhà chị Phạm Thị Thu H cùng thôn để chia thịt lợn và được chị Hiền dẫn đi xem 07 con lợn giống chị H mới mua vào ngày 15 và 24/7/2021. Sau đó H mang phần thịt lợn được chia về nhà. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Visson, màu nâu, biển kiểm soát 74L1 –087.06 đến nhà chị H để trả tiền thịt. Khi đến nhà, H gọi nhiều lần nhưng không có ai trả lời và nghĩ nhà chị Hiền đã đi vắng nên H nảy sinh ý định bắt trộm số lợn giống mang về nuôi. H ra xe mô tô lấy 03 bao lác màu trắng xanh (số bao lác này H chuẩn bị trước đó để đựng thịt lợn nhưng chị H đã bỏ sẵn trong bao nên H không dùng đến) đi vào trong chuồng lợn bắt 07 con lợn giống bỏ

vào 03 bao lác trên, buộc túm lại (02 bao mỗi bao đựng 02 con, 01 bao đựng 03 con) rồi mang ra để trên gác chân phía trước xe và chở về nhà. H xách từng bao vào chuồng lợn của gia đình thả 07 con lợn vào chuồng lợn phía ngoài cùng bên phải (theo hướng nhìn từ ngoài vào trong chuồng) và quần 03 bao lác lại cất ở hóc tường với tủ nhôm kính cũ trong chuồng lợn và đi ra ngoài khóa cửa chuồng lại. Sau đó, H điện thoại hỏi chị H đi đâu, về nhà chưa với mục đích thăm dò xem chị H đã phát hiện việc mất trộm lợn hay chưa nhưng chị Hiền trả lời đang đi biển gần về nhà nên H tắt máy và đi làm việc. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, chị Hiền về nhà phát hiện 07 con lợn đã bị mất trộm nên trình báo cơ quan Công an. Quá trình xác minh đã mời Nguyễn Thị H đến trụ sở cơ quan Công an làm việc và H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Kết luận định giá tài sản số 448/KLGĐTS ngày 02/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Linh kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại 07 con lợn là **4.928.000** đồng (Bốn triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 33 luật HN&GD xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H từ **06** tháng đến **09** tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bao màu vàng kích thước 70cm x 35cm đã qua sử dụng mặt bao có dòng chữ URE màu đen và 02 (hai) bao màu xanh kích thước lần lượt là 63cm x 33cm, 60cm x 67cm đã qua sử dụng bị rách nhiều nơi. Tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ (phần của H) giá trị chiếc xe mô tô Honda Vision màu nâu đen, biển kiểm soát 74L1 – 08706 có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị H. Đồng thời giao trả cho anh Trường (Chồng) $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô. Hiện đang bị tạm giữ tại kho vật chứng chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh.

Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Vĩnh Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham

gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ ngày 01/8/2021, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Visson, màu nâu, biển kiểm soát 74L1 –087.06 đến nhà chị H để trả tiền thịt. Khi đến nhà, H gọi nhiều lần nhưng không có ai trả lời và nghĩ nhà chị Hiền đã đi vắng nên H nảy sinh ý định bắt trộm số lợn giống mang về nuôi. H ra xe mô tô lấy 03 bao lác màu trắng xanh đi vào trong chuồng lợn bắt 07 con lợn giống bỏ vào 03 bao lác trên, buộc túm lại rồi mang ra để trên gác chân phía trước xe và chở về nhà. H xách từng bao vào chuồng lợn của gia đình thả 07 con lợn vào chuồng lợn phía ngoài cùng bên phải. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, chị H về nhà phát hiện 07 con lợn đã bị mất trộm nên trình báo cơ quan Công an. Quá trình xác minh đã mời Nguyễn Thị H đến trụ sở cơ quan Công an làm việc và H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Tổng giá trị thiệt hại 07 con lợn theo kết quả định giá là: **4.928.000** đồng. Vì vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét thấy, bị cáo có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng không chịu làm ăn lương thiện, lười lao động lại muốn hưởng thụ nhanh bằng thành quả, tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa pH.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân luôn chấp hành tốt các chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước cũng như tại địa pH. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s,i khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 BLHS để xem xét hình phạt cho bị cáo với hướng không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa pH giám sát, giáo dục là đủ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 bao màu vàng kích thước 70cm x 35cm đã qua sử dụng mặt bao có dòng chữ URE màu đen và 02 (hai) bao màu xanh kích thước lần lượt là 63cm x 33cm, 60cm x 67cm đã qua sử dụng bị rách nhiều nơi của H dùng đựng 07 con lợn HĐXX thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Riêng chiếc xe mô tô Honda Vision màu nâu đen, biển kiểm soát 74L1 – 08706, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị H hiện đang tạm giữ và bảo quản tại Chi cục Thi hành án là ph tiện phạm tội cần tịch thu.

Qua xem xét chứng cứ thu thập được, kết hợp với lời khai anh Tr (Chồng) bị cáo được làm rõ tại phiên tòa. HĐXX xét thấy, chiếc xe mô tô BKS 74L1 – 08706 là tài sản chung hợp nhất của vợ chồng tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân và thuộc sở hữu chung của gia đình, mua để sử dụng sinh hoạt chung. Bị cáo được chồng giao đứng tên sở hữu để sử dụng. Khi bị cáo sử dụng vào việc phạm tội anh Trường không biết. Anh Tr xin nhận lại tài sản. Vì vậy HĐXX xác định vợ chồng có quyền sở hữu tài sản chung ngang nhau. Bị cáo H có lỗi trong việc đưa tài sản của mình làm phạm tội, theo quy định tại Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe (phần của H). Đồng thời, giao trả 1/2 giá trị chiếc xe cho anh Tr. Tiếp tục tạm giữ xe mô tô BKS 74L1 – 08706 và giấy đăng ký xe để đảm bảo thi hành án. Xe mô tô BKS 74L1-259.73 và giấy đăng ký xe đang được tạm giữ và bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 BLHS 2015; Điều 33 Luật Hôn nhân & Gia đình

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: **Nguyễn Thị H (06 Sáu)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/10/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Trung Nam, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, xử:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô BKS 74L1 – 08706 (phần của H). Đồng thời giao trả 1/2 giá trị chiếc xe cho anh Trần Hữu Trường. Tiếp tục tạm giữ xe mô tô BKS 74L1 – 08706 và giấy đăng ký xe để đảm bảo thi hành án. Xe mô tô BKS 74L1-259.73 và giấy đăng ký xe đang được tạm giữ và bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao màu vàng kích thước 70cm x 35cm đã qua sử dụng mặt bao có dòng chữ URE màu đen và 02 (hai) bao màu xanh kích thước lần lượt là 63cm x 33cm, 60cm x 67cm đã qua sử dụng bị rách nhiều nơi.

Tất cả vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày

11/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Thị H** phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (26/10/2021) bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QT;
- VKSND tỉnh QT;
- Sở Tư pháp tỉnh QT;
- VKSND huyện VL;
- Công an huyện VL;
- Chi cục THA huyện VL;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Chung

